TAND TỈNH TH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND TP TH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2020/HSST.
Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Trần Quảng Th

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thùy Dương cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 326/2020/HSST ngày 10/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2020/QĐXXST ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1971

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKHKTT: Xóm 1/5, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 5/10; Con ông: Nguyễn Văn Bảo (Đã chết); Con bà: Phùng Thị Thơ (Đã chết); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02;Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Con: Có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 29/5/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Giếng, xã Hồng Tiến, TX Phổ Yên, tỉnh TH

*** Người chứng kiến**: Phạm Tiến D, sinh năm 1984(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Nam Tiến,xã Phúc Hà, Tp TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 20/5/2020, tổ công tác Công an xã Phúc Hà, thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Mỏ, xã Phúc Hà, thành phố TH phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen BKS: 20M1-0290 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn T. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng, T khai là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen BKS: 20M1-0290, số khung: Y420690, số máy: HC09E-5519965.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,246 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Tại bản Kết luận giám định số 3064/C09-TT2 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu T) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Bản Kết luận giám định số 752/KL-KTHS ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn T là: **0,246 gam.**

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, T điều khiển xe mô tô BKS: 20M1-0290 từ thành phố Sông Công đến khu vực mỏ than Khánh Hòa thuộc xã Phúc Hà, thành phố TH để tìm mua Heroine sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cầm Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã Phúc Hà, thành phố TH phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3064/C09(TT2) bên trong chứa mẫu vật giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 xe mô tô BKS: 20M1-0290, số khung: Y420690, số máy: HC09E-5519965.

Tại bản cáo trạng số 337/CT - VKSTPTN, ngày 20/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1,Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3064/C09(TT2) bên trong chứa mẫu vật giám định và vỏ bao gói mẫu;

- Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 20M1-0290, số khung: Y420690, số máy: HC09E-5519965 cho chị Nguyễn Thị Th sở hữu, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 20/5/2020, tại xóm Mỏ, xã Phúc Hà, thành phố TH, tỉnh TH, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,246 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã Phúc Hà, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn T có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c,... Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy song do nghiện ma túy không từ bỏ được nên đã có hành vi mua ma túy sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có Th độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo có Th độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nghiêm khắc với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, có thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Cần Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3064/C09(TT2) bên trong chứa mẫu vật giám định và vỏ bao gói mẫu;

- Về chiếc xe mô tô BKS: 20M1-0290, số khung: Y420690, số máy: HC09E-5519965, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc xe trên là tài sản riêng của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Th có trước khi kết hôn với bị cáo, ngày 20/5/2020 bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua mua túy, vợ bị cáo không biết. Chị Nguyễn Thị Th trình bày chiếc xe trên là tài sản riêng của chị trước khi kết hôn với bị cáo T, chị đề nghị được trả lại chiếc xe trên. HĐXX xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của chị Th có trước khi kết hôn với T, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, chị không biết, nên trả lại cho chị Nguyễn Thị Th sở hữu, sử dụng chiếc xe mô tô trên sở hữu, sử dụng là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực đường vào mỏ than Khánh Hòa thuộc xã Phúc Hà, thành phố TH vào ngày 20/5/2020 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: **18**(Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án(được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 29/5/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, BKS: 20M1 -0290, màu sơn đen, số loại WAVE, loại hai bánh từ 50 - 70cm3, dung tích xilanh 97, số khung: Y420690, số máy: HC09E – 5519965 quản lý sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 3064/C09(TT2) (bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Viện KHHS Bộ Công an và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Thu Loan và Bàng Văn Tiến;

(T bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 382 ngày 09/7/2020 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Anh Thư
Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 17 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày……tháng……năm
Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2018/TLST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Từ Thiện;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1967
Nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Từ Thiện phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điển h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Từ Thiện: **60** (Sáu mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về các vấn đề khác:

** Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa chất ma túy); 25 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Thắng mà có.

- Tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(T bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 332 ngày 02/8/2018; Ủy nhiệm chi số 78 ngày 26/7/2018 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phứt, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

T bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu